TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2019/HSST
Ngày 31 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

  Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà

  Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Vân
  2. Ông Phạm Xuân Mười

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Kim Hạnh, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà***: Ông Lê Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy L, sinh năm 1984, tại Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: Xóm 5A, xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và bà Tạ Thị T; Vợ Trần Thị T, con có 2 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08 ngày 25/11/2016 của Công an huyện Yên Mô xử phạt 1.000.000đồng về hành vi " sử dụng trái phép chất ma túy" bị cáo chưa chấp hành; Nhân thân: tại bản án số 06/2009/HSST ngày 04/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội " hủy hoại tài sản"bị cáo chấp hành xong bản án; Bản án số 24/2013/HSST ngày 15/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 09 tháng tù về tội " lừa đảo chiếm đoạt tài sản" bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 19/9/2014. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 26/10/2018, chuyển tạm giam hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, bị cáo có mặt.

2. Lê Minh T, sinh năm 1968. Tại Ninh Bình. Nơi ĐKNKTT: Xóm 8A, xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh V(đã chết) và bà Bùi Thị M; Vợ Nguyễn Thị H, con có

3 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 112 ngày 15/4/2015 của Công an huyện Yên Mô xử phạt 750.000đồng về hành vi " Đánh nhau" bị cáo chưa chấp hành; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2019 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, bị cáo có mặt.

+ *Người bị hại:* Anh Trịnh Đình Kh, sinh năm 1976; Trú tại xóm 3, xã Khánh Thịnh huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lã Thị Th, sinh năm 1978, trú tại xóm 3, xã Khánh Thịnh huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt)
2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn Hàm Dưới, xã Yên Đồng huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trịnh Đình Kh và chị Trần Thị T có tình cảm ngoài hôn nhân với nhau. Ngày 21/6/2018, chị T gọi điện thoại cho Kh, Kh rủ chị T đi chơi và hẹn nhau buổi trưa gặp nhau, chị T đồng ý. Trưa ngày 21/6/2018, chị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1-22609 đến nhà nghỉ Thùy Phượng, thuộc xã Yên Thắng, thuê phòng 108 rồi gọi điện thoại báo cho Kh, nghe điện thoại xong Kh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35B2 – 24194 đến nhà nghỉ gặp chị T.

Khi Kh và chị T đang ở trong phòng 108, lúc này Nguyễn Duy L (chồng chị T) cùng bạn gái là Thân Thị Th và Nguyễn Văn L sinh năm 1998, Nguyễn Văn H sinh năm 1990 cùng trú tại xã Yên Đồng, huyện Yên Mô đang ở trong nhà nghỉ Thùy Phượng ra trả phòng. Khi ra đến khu vực quầy lễ tân. Duy L nhìn thấy xe mô tô của chị T (vợ mình) đang dựng trước khu vực quầy lễ tân liền hỏi anh Th chủ nhà nghỉ thì được anh Th cho biết chị T đang ở trong phòng 108. Nghe vậy, L sợ chị T biết mình đang đi với bạn gái là chị Th nên nhờ Nguyễn Văn L dùng xe mô tô chở chị Th đến nhà nghỉ Thành Công cách nhà nghỉ Thùy Phượng khoảng 500m. Sau khi L chở Th đi, Nguyễn Duy L cùng với Nguyễn Văn H đến trước cửa phòng 108, L gõ cửa, Kh ra mở cửa, L đẩy cửa vào thì thấy Kh và chị T ở trong phòng, vẫn mặc quần áo trên người. L lao vào dùng tay chấn đấm đá đánh anh Kh, chị T. Thấy vậy H cũng lao vào đánh anh Kh, L vừa đánh anh Kh vừa nói *"Nay tao bắt được chúng mày rồi"* và chửi "*Địt mẹ mày thích chết à"* rồi lấy 01 con dao gấp gắn với bật lửa, lưỡi dao dài khoảng 10cm, rộng 02 cm bằng kim loại, cầm ở tay phải gí vào cổ Kh nói *"Mày thích chết à"* rồi quay sang dùng tay chân đánh chị T. Nguyễn Văn L sau khi chở chị Th đến nhà nghỉ Thành Công quay lại nhà nghỉ Thùy Phượng, thấy Nguyễn Duy L đang đưa anh Kh và chị T ra khu vực hành lang trước cửa phòng 108. Tại đây, Nguyễn Duy L sử dụng số điện thoại 0977359229 của mình gọi em trai mình là Nguyễn Duy T nói *"Mày chở bố mẹ với các chú, các bác lên ngay nhà nghỉ chỗ hồ Yên Thắng, tao bắt được quả tang con T với thằng Kh đang ở trong nhà nghỉ đây"*, rồi gọi điện thoại cho bạn

của Long là Đinh Văn V nói *"Đang ở đâu, lên chỗ nhà nghỉ Thùy Phượng ở bờ hồ Yên Thắng anh nhờ tý việc"*. Sau đó, L nói với Kh *"Gọi điện thoại cho vợ mày để tao nói chuyện",* Kh sử dụng điện thoại gọi cho chị Lã Thị Th là vợ của Kh rồi đưa cho L nói chuyện với chị Th, L nói *"Chị lên ngay bờ hồ Yên Thắng để giải quyết, em bắt được chồng chị đi với gái"*, chị Th đang đi làm ở thành phố Tam Điệp nghe điện thoại nhưng không tin, chị Th trả lời *"Bây giờ chị đi làm xa lắm, chắc không về được đâu"*, L nói *"Về được hay không tùy chị, chị không về là em tự giải quyết"* rồi đưa điện thoại cho Kh nói chuyện với chị Th, Kh nói *"Em đang đi làm à, thôi về đây giải quyết tý việc"* rồi tắt máy. Sau đó, Nguyễn Duy L và H tiếp tục dùng tay chân đánh đấm Kh, dùng tay tát chị T. Anh Th là chủ nhà nghỉ thấy vậy nói *"Tất cả ra ngoài nói chuyện, rồi đi đâu giải quyết thì giải quyết, tôi không cho đánh nhau trong nhà nghỉ của vợ chồng tôi"*. Nghe anh Th nói vậy, L cùng Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, anh Kh và chị T đi ra khu vực quầy lễ tân. Tại đây, Nguyễn Duy L dùng tay tát chị T vừa tát vừa nói *"Mày đưa chìa khóa xe cho tao"*, chị T đưa chìa khòa xe mô tô biển kiểm soát 35K1-22609 cho L. L quay sang hỏi Kh *"Mày có đi xe không"*, sợ L lấy xe mô tô của mình nên Kh nói *"Không, tôi đi xe với vợ anh"*. Thấy anh Kh đang cầm chùm chìa khóa xe mô tô ở tay phải, L quát *"Chùm chìa khóa gì đây đưa tao xem"* rồi dùng hai tay nắm tay Kh lấy chùm chìa khóa. L cầm đưa cho H nói *"Mày xem có xe nào vừa chìa khóa này không"*, H cầm cho vào ổ khóa các xe mô tô để trong nhà nghỉ kiểm tra thì mở được khóa điện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35B2 – 24194 của anh Kh. L hỏi *"Có phải xe của mày không"*, anh Kh trả lời *"Đúng rồi"*. Lúc này, Đinh Văn V được L gọi đến, đang có mặt tại nhà nghỉ, thấy V, L nói *"Tý nữa mày đi hộ cái xe này về nhà cho anh"* và chỉ tay về phía chiếc xe mô tô cho V biết rồi đưa chùm chìa khóa cho V. Anh Nguyễn Duy T nhận được điện thoại của L liền gọi điện thoại báo cho bà Tạ Thị T biết rồi điều khiển xe ô tô đến nhà nghỉ Thùy Phượng. Khi anh T đến nơi thì thấy L vẫn đang đánh anh Kh chị T, T nói với L *"Anh không được đánh anh Kh, chị T nữa, có gì để về nhà giải quyết"*, lúc này anh Nguyễn Đăng Kh được bà T báo tin cũng vừa lên đên nhà nghỉ Thùy Phượng, L liền nói với mọi người *"Đưa hết chúng nó về nhà giải quyết"*. T liền nói với Kh và T *"Lên xe ô tô tôi chở về, không có ông L đánh chết"*. Do lo sợ về nhà L lấy tài sản, nên lợi dụng lúc L không để ý anh Kh lấy chiếc ví giả da bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Trịnh Đình Kh và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Vĩnh Tr cùng số tiền 1.400.000 đồng bỏ vào chiếc giỏ trên quầy lễ tân và nói với anh Th *"Anh cho em gửi chiếc ví ở đây"*, anh Th đồng ý, cầm chiếc ví cất đi nhưng không kiểm tra bên trong có những giấy tờ, tài sản gì. Sau đó, Kh cùng chị T đi theo anh T ra xe ô tô, Kh lên trước ngồi giữa còn chị T ngồi ngoài cùng, T điều khiển xe mô tô đi theo đường cầu Tu mới về xã Yên Mỹ, còn L điều khiển xe mô tô của mình, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô của chị T, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô của mình, anh Nguyễn Đăng Kh điều khiển xe mô tô của mình, còn V gửi xe của V lại nhà nghỉ, điều khiển xe mô tô của Kh cùng về nhà Nguyễn Duy L ở xóm 5A, xã Yên Mỹ. Anh Nguyễn Duy T điều khiển xe ô tô về đến cầu Tu mới, lợi

dụng anh T cho xe ô tô đi chậm lại để ra Quốc lộ 12B, chị T lo sợ về nhà sẽ bị L đánh và xấu hổ với mọi người nên tự ý mở của ca-bin ô tô nhảy xuống đường, chạy bộ về hướng xã Mai Sơn rồi đi nhờ xe ô tô lên Công ty điện tử Mcnex làm việc. Anh T thấy vậy quay đầu xe đuổi theo nhưng không kịp, đến khu vực ngã ba xã Mai Sơn thì quay xe ô tô lại đi về nhà ông Nguyễn Văn D (bố L).

Bà Tạ Thị T sau khi nhận được điện thoại của anh T báo nội dung sự việc liền gọi điện thoại cho Lê Minh T nhờ T đến chở lên nhà nghỉ Thùy Phượng. T liền đi xe mô tô đến nhà bà T, sau đó gọi điện thoại cho Nguyễn Duy T thì được biết T đang chở Kh về nhà nên không chở bà T đi nữa. Sau đó bà T đến báo cho chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Đăng Kh (là con gái và con rể bà T) biết còn T đi ra sân nhà văn hóa xóm 5A, xã Yên Mỹ tìm ông Nguyễn Văn D, báo cho ông D biết việc L bắt được Kh và T trong nhà nghỉ rồi cùng nhau đi về nhà ông D.

Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Duy L, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đăng Kh và Đinh Văn V về đến nhà ông D. Việt để xe mô tô của Kh ở sân nói với Nguyễn Duy L *"Xe để đây nhá"* rồi đi bộ về nhà. Nguyễn Văn L và H đứng ở sân nhà ông D còn Nguyễn Duy L và anh Kh đi vào nhà ông D (ở chung sân với nhà L), trong nhà lúc này có ông Nguyễn Văn D, bà Tạ Thị T, Nguyễn Thị Thanh L (là em gái L) và Lê Minh T đang ngồi uống nước tại bộ bàn ghế ở phòng khách. Mọi người ngồi uống nước một lúc thì T điều khiển xe ô tô chở Kh về nhà ông D, T xuống xe dẫn Kh vào nhà ông D. Khi vào đến cửa phòng khách Kh nhìn thấy Nguyễn Duy L, Lê Minh T, ông D, bà T, L và Kh thì sợ hãi, quỳ hai gối xuống nền nhà, chắp hai tay xin Nguyễn Duy L và mọi người *"Cháu xin gia đình bác bỏ qua cho cháu, cháu sai rồi, cháu chót dại"*. Ông D bảo Kh *"Lên ghế ngồi nói chuyện"*, Kh trả lời "*Cháu sai cháu xin ở dưới, mọi người tha cho cháu"*. Nghe vậy, Nguyễn Duy L quát Khiêm *"Mày không được phép lên"*. Lúc này, L thấy điện thoại của anh Kh có cuộc gọi đến của chị Th nên cầm nghe điện, L hướng dẫn đường cho chị Th đến nhà ông D, rồi tắt máy. Nghe điện thoại của chị Th xong, L tiếp tục hỏi anh Kh "*Mày khai rõ mày quen con T từ khi nào, đi với nhau từ bao giờ, rủ nhau ra làm sao"*. Do bị L quát, trong nhà ông D lúc này lại đông người nên Kh sợ hãi, nói ấp úng không rõ, L liền đi đến chỗ Kh quỳ dùng tay tát, đánh 3 – 4 cái vào mặt và vào đầu Kh, quát *"Mày không nhớ tao tát cho mày nhớ"*. L biết anh Kh đang lo sợ vì bị phát hiện mối quan hệ ngoài hôn nhân với chị T nên nảy sinh ý định đe dọa, uy hiếp anh Kh nhằm chiếm đoạt tài sản, L tiếp tục hỏi anh Kh *"Mày rủ con T đi như nào, tiêu tiền làm sao, tiền ở đâu, ai bỏ ra"* thì lúc này chị Lã Thị Th cũng đến nhà ông D. Thấy Kh đang quỳ trên nền nhà cũng quỳ xuống bên cạnh nói với Kh *"Trời ơi, anh làm cái trò gì vậy"* rồi xin ông D, bà T và những người đang có mặt tại nhà ông D *"Thôi sự việc đã vậy, gia đình tha thứ cho anh nhà cháu rồi giải quyết"*. Bà T nói *"Bây giờ vợ đến đây rồi, mày khai ra, mày gặp con T như nào, từ bao lâu, rủ nhau đi làm sao mày nói cho mọi người nghe"*. Kh ấp úng kể lại thì L bực tức quát Kh *"Thôi mày lên ghế lấy giấy bút viết cho rõ ràng"* rồi lấy chiếc bút mực mầu xanh và quyển sổ dưới gầm bàn uống nước đưa cho Kh. T lúc này đang ngồi tại bàn

uống nước nói *"Mày đi với nó bao nhiêu lần mày ghi vào đấy"*. Kh ngập ngừng không biết viết như thế nào thì L quát *"Mày có viết không tao xiên cho mày một nhát bây giờ"*, bị L đe dọa anh Kh lo sợ cầm bút viết bản tường trình về mối quan hệ với chị T có nội dung cuối năm 2013 làm công trình mương thoát nước tại xóm 5A, xã Yên Mỹ thì có quen biết gia đình ông D, sau đó quen biết T rồi nảy sinh tình cảm với nhau từ tháng 12 năm 2017. Đến ngày 21/6/2018 rủ nhau vào nhà nghỉ thì bị L bắt quả tang. Kh viết xong bản tường trình để trên bàn. T đọc thấy anh Kh không viết Quốc hiệu và tiêu ngữ "Cộng hòa …; Độc lập …" nói *"Mày viết thế này thì tờ giấy có giá trị gì"* rồi cầm tờ giấy Kh vừa viết vo viên ném ra gốc cây trước cửa nhà ông D. Nguyễn Duy L tiếp tục hỏi anh Kh *"Từ lúc chúng mày đi với nhau là bao giờ"*, anh Kh trả lời *"Cuối năm 2013 đầu 2014"*. L nói *"Cộng từ đấy đến giờ là bao nhiêu tháng"*, T nói luôn *"Ba năm là ba mươi sáu tháng. Ba năm giầy da, một năm điện tử"*. L tiếp tục hỏi Kh *"Mày quen con T từ đó đến nay là bốn năm, nó đi làm không có đồng tiền lương nào mang về nhà, tao đưa bao nhiêu tiền cho nó cũng hết, nó đưa cho mày ý gì"*. Kh nói *"Không có, t không đưa cho tôi đồng nào"*, L quát Kh *"Mẹ mày còn cãi à. Mày phải trả lại số tiền trong thời gian 4 năm con T đi làm cho tao nếu không thì mày chết. lương công nhân giầy da là 4.700.000 đồng/tháng, lương công nhân điện tử là 7.000.000 đồng/tháng"*. Lúc này, T nói với Kh và L *"Biết làm sao mà nói mồm được, phải có giấy trắng mực đen"*. Kh hỏi L *"Bây giờ ý anh làm sao"*, L nói *"Vợ chồng mày có lo được số tiền đã cộng kia không, bố mẹ tao tao nuôi, con tao tao nuôi, chúng mày nghĩ để mà lo số tiền kia có lo nổi hay không"*. Mặc dù không có quan hệ tình cảm với chị T từ cuối năm 2013 đầu năm 2014 cũng như không vay nợ tiền của chị T nhưng do bị Nguyễn Duy L liên tục chửi mắng, đe dọa nên khi L bắt anh Kh phải viết Bản tường trình về mối quan hệ với chị T và giấy vay tiền Kh phải miễn cưỡng đồng ý. Sợ viết không đúng ý của L và T nên anh Kh hỏi T *"Bây giờ viết làm sao, để cháu viết lại"*, T nói *"Viết quốc huy, tên tuổi, ở đâu, quan hệ với cô T từ khi nào viết vào đấy"*. Sau đó, anh Kh viết bản tường trình với nội dung *"... Sau những ngày làm công trình xây mương ở gần nhà bác D và có quen T vợ anh L và quan hệ tình cảm và đi nhà nghỉ. Chúng tôi có rủ đi nhà nghỉ thường xuyên. Cô T là người thường xuyên làm giầy da trên Tam Điệp với mức lương cơ bản là 4,7 triệu. Sau khi gặp tôi tên là Kh thì cô T bỏ công ty giầy da không làm về nhà và xin chuyển việc khác. Sau thời gian xin vào làm điện tử Ninh Bình 7 triệu lương cơ bản. Trong thời gian tôi và cô T gặp nhau cô T không mang tiền về nhà. Tôi có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền của cô T đã làm cho gia đình ..."*. Anh Kh viết xong bản tường trình thì L nói *"Mày viết phải có người chứng kiến"*, T nghe vậy nói *"Chúng mày viết thế nào thì viết. Chồng viết thì vợ ký làm chứng vào đấy, tao ký vào nữa, hai người ký là được"* sau đó chị Th ký trước rồi T cùng ký vào bản tường trình. Viết bản tường tình xong, L tiếp tục bắt anh Kh viết giấy vay tiền bằng với số tiền lương chị T đi làm trong bốn năm, do không vay nợ gì chị T, anh Kh loay hoay không biết cộng làm sao liền hỏi *"Bây giờ là bao nhiêu"* thì T nói *"Sao mày ngu thế, ba năm là ba mươi sáu tháng nhân với bốn triệu bẩy, có vậy mà cũng không tính được. Sao lúc mày dẫn gái đi thì nhanh thế"* rồi hướng dẫn cho anh Kh viết giấy vay tiền theo yêu

cầu của Nguyễn Duy L với nội dung *"... Tên tôi là Trịnh Đình Kh, chỗ ở xóm 3, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, Ninh Bình. Tôi có vay của cô T vợ anh L ở xóm 5A, xã Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình số tiền 253 triệu. Hẹn 10 ngày sau trả cho gia đình kể từ ngày 21-6-2018 đến ngày 1-7-2018 tôi có trách nhiệm hoàn trả lại cho gia đình"*, sau đó Kh ký tên vào giấy vay tiền mình vừa viết.

Sau khi viết giấy vay tiền và bản tường trình xong, anh Kh xin về vay tiền để trả cho L nhưng L không đồng ý, lúc này chị Th thấy số tiền Nguyễn Duy L bắt anh Kh viết giấy vay quá lớn, liền xin L *"Em ơi bây giờ số tiền lớn đến vậy thì chị chạy làm sao được, hai người họ đi với nhau tiêu pha như thế nào chị cũng không biết được"*, Nghe vậy T nói *"Mày cứ về đi chạy được bằng nào thì chạy, dăm bữa nửa tháng xuống mà đưa"*, L quát *"Nhiều không chạy được thì chạy lấy 100.000.000 đồng mang xuống đây trước 18 giờ 30 phút, còn lại 153.000.000 đồng một tuần sau mang tiền đến đây nói chuyện tiếp"*. T đứng dậy đi ra ngoài sân thì chị Th đi theo kéo T lại, xin *"Chú đừng đi không anh kh lại bị đánh"*. T nói *"Chúng mày cứ bàn bạc thỏa thuận với nhau đi, yên trí tao ở đây không ai đánh nó đâu"*. T nói tiếp *"Bây giờ đứa nào về"*, sợ Kh ở lại tiếp tục bị L đánh nên chị Th xin L cho Kh về nhà lo tiền trả cho L nhưng L không đồng ý, nói *"Chỉ có mình chị về thôi, ông ấy phải ở đây"*, chị Th tiếp tục xin L nhưng Lo quát *"Không được, chỉ có mình chị được về thôi"*, trước thái độ quyết liệt của L chị Th đi về để lo tiền đưa cho L theo yêu cầu của L.

Trong quá trình chị Th về nhà lo tiền, Nguyễn Duy L tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35B2 – 24194 của Trịnh Đình Kh. Nguyễn Duy L hỏi Khiêm *"Có bán xe không"*, anh Kh ngồi im không trả lời. L quát Kh *"Có bán không, giấy tờ đâu"* đồng thời bắt Kh đứng dậy móc túi quần cho L kiểm tra nhưng không thấy giấy tờ xe. L tiếp tục hỏi Kh *"Giấy tờ xe đâu, mày để ở nhà nghỉ ấy gì"*, Kh nói *"Đúng rồi, tôi đang gửi ông chủ nhà nghỉ"*. Nguyễn Duy L đi ra sân nói với Nguyễn Văn L và H đang ở ngoài sân *"Chúng mày lên nhà nghỉ tìm ví với giấy tờ xe máy mang về đây cho anh"*. Hiểu ý L nói lên nhà nghỉ tìm ví và giấy tờ xe của Kh, nên L điều khiển xe mô tô chở H lên nhà nghỉ Thùy Phượng rồi vào phòng 108 tìm ví và giấy tờ xe nhưng không thấy nên lại quay về nhà ông D báo cho L biết. Nguyễn Duy L quát hỏi anh Kh *"Ví với giấy tờ xe mày để ở đâu"*, anh Kh sợ trả lời *"Tôi gửi ở chủ nhà nghỉ"*, L ra sân nói với Nguyễn Văn Lvà H *"Chúng mày chịu khó lên nhà nghỉ lấy ví với giấy tờ xe về đây cho anh, nó gửi ở chủ nhà nghỉ ấy"*. Khoảng 19 giờ cùng ngày, L và H đến nhà nghỉ Thùy Phượng gặp anh Nguyễn Đức Th đang đứng ở quầy lễ tân, H sử dụng số điện thoại 0865551665 gọi điện thoại cho Nguyễn Duy L, L đưa máy điện thoại cho Kh nghe, còn H đưa máy cho anh Th nghe, anh Th hỏi *"Giấy tờ của ai"*, Kh trả lời *"Giấy tờ của Trịnh Đình Kh đấy, anh đưa cho họ cầm đi"*. Anh Th lấy chiếc ví đưa cho H, H mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 42194, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhân bảo hiểm mô tô đều mang tên Trịnh Đình Kh và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35N3-8106 mang tên Nguyễn Vĩnh Tr và số tiền khoảng hơn 1.000.000 đồng. Sau đó, L

điều khiển xe mô tô chở H về nhà ông Nguyễn Văn D đưa cho Nguyễn Duy L chiếc ví bên trong có toàn bộ giấy tờ và tiền, L mở ra kiểm tra rồi bỏ chiếc ví vào túi quần của mình. Sau đó, L đọc cho Kh viết giấy bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35B2 – 24194 cho Đỗ Quang H sinh năm 1988 trú tại xóm 5A, xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô với giá 9.000.000 đồng. Anh Kh viết xong giấy bán xe thì đưa cho Nguyễn Duy L cầm, bỏ vào túi quần đồng thời L lấy chiếc ví của anh Kh ra, cầm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 24194 bỏ vào túi quần, còn chiếc ví L trả lại cho anh Kh Anh Kh cầm ví, không kiểm tra lại mà cầm bỏ luôn vào túi quần.

Sau đó, L tiếp tục bắt anh Kh viết bản tường trình với nội dung *"... Ngày 21/6/2018 vào lúc 7h00 ngày 21/6/2018 tôi có rủ chị Trần Thị T vợ anh Nguyễn Duy L xóm 5A, Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình đi nhà nghỉ vào khoảng 07h30 sáng ngày 21/6/2018. Tôi và chị T vào nhà nghỉ quan hệ với nhau thì khoảng 11h ngày 21/6/2018 thì bị anh Nguyễn Duy L bắt được quả tang tôi và chị t đang quan hệ ở phòng 108 Thùy Phượng ven hồ Yên Thắng. Tôi biết chị T đã có chồng và rủ chị T vào nhà nghỉ là sai. Tôi sẽ chịu mọi hình thức xử lý của anh Nguyễn Duy L và pháp luật và mọi yêu cầu bồi thường của gia đình với pháp luật"*, viết xong anh Kh để trên mặt bàn.

Chị Lã Thị Th sau khi từ nhà ông D ra về, đã đến vay bà Dương Thị A, ông Lã Văn Kh đều trú tại xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô được tổng số tiền 25.000.000 đồng, chị Trịnh Thị D trú tại xã Khánh Dương, huyện Yên Mô được số tiền 4.500.000 đồng cùng với số tiền gia đình tiết kiệm được 4.500.000 đồng, chị Th chuẩn bị được 34.000.000 đồng. Do không đủ số tiền L yêu cầu, chị Th đã đến Công an huyên Yên Mô trình báo, sau đó gọi điện thoại cho em trai là anh Lã Văn G, rủ anh G cùng đi xuống nhà ông Nguyễn Văn D. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, không thấy chị Th mang tiền xuống cho mình, Nguyễn Duy L sử dụng điện thoại Nokia 105 mầu đen của mình lắp số thuê bao 0977359229 gọi đến số điện thoại 01653578726 của chị Th, L nói *"Chị ơi, vậy tình hình thế nào em còn biết lối"*, chị Th trả lời *"Em ơi bây giờ chị nói thật với em là chị chưa chạy đủ bằng ấy, bây giờ nó thiếu ít được không"*, L nói *"Bây giờ ý như thế nào*", chị Th nói *"Nhưng mà thiếu một ít ấy, thiếu một ít thì chị mang lên cho em"*, L quát *"Vậy bây giờ nó là bao nhiêu rồi"*, chị Th trả lời *"Thì mới được có mấy chục thôi"*. Nguyễn Duy L hỏi tiếp *"Thiếu một ít là còn bao nhiêu, được bao nhiêu, trời ơi"*, chị Th thấy L bức xúc như vậy nói *"Còn thiếu ba chục nữa"*, L hỏi *"Nhưng bây giờ chị chuẩn bị được bao nhiêu rồi"*, chị Th nói dối *"Thì chị mới chuẩn bị được bẩy chục thôi"*, sau đó L bảo chị Th mang tiền xuống cho L.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T sốt ruột không thấy chị Th mang tiền đến cho Nguyễn Duy L nên sử dụng điện thoại Iphone 5 mầu vàng của mình lắp số thuê bao 0982615756 gọi đến số điện thoại 01653578726 của chị Th nhưng chị Th không nghe điện thoại. Lúc này, chị Th và anh Lã Văn G, mang theo số tiền 34.000.000 đồng đến nhà ông Nguyễn Văn D giao cho Nguyễn Duy L. Khi xuống đến khu vực xóm 9, xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô do mang theo số tiền lớn, sợ vào nhà ông D không an toàn nên chị Th và anh G đến quán Café Karaoke Cây Đa

quán thuộc xóm 9, xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô ngồi uống nước. Sau đó, chị Th lấy điện thoại của mình ra thấy số thuê bao 0982615756 gọi nhỡ đến số điện thoại mình, nghĩ là L gọi cho mình nên chị Th gọi lại thì T nghe máy. Chị Th nói đang ở Cây Đa quán, T bảo chị Th mang tiền vào nhà ông D giao cho Nguyễn Duy L, T sẽ đảm bảo an toàn cho chị Th và anh G, T nói *"Tao sẽ lấy cái đầu ra đảm bảo cho chúng mày, không đứa nào động đến sợi tóc của chúng mày, còn đừng có vòng vo nhá, còn nếu vòng vo mày biết rồi ấy gì"*. Chị Th lo sợ nói tiếp lý do *"Vậy nhưng bây giờ chú ơi, cháu đi với với thằng cậu, không phải đi một mình đâu"*. T lớn giọng *"Đi với ai cũng được, càng nhiều càng tốt mà nếu gọi Công an càng nhiều càng tốt nhá, để nói nhiều quá đấy, gọi Công an nhiều chưa"*, chị Th trả lời *"Dạ"*, T hỏi *"Hả, gọi nhiều Công an không? Có đông không"*, chị Th trả lời *"Công an ở đâu mà nhiều chú, cháu làm gì dám"*. T nói to *"Gọi Công an thì gọi nhiều nhiều vào, còn không thì cứ lên đây đi tao đảm bảo cho, bây giờ mày ở chỗ nào tao đi đón"*, Chị Th trả lời *"Cháu đang ở chỗ cái Cây Đa quán đây này"*. T nói *"Được rồi cứ ngồi yên đấy nhá, ba phút nữa tao có mặt, có mặt ở đấy luôn"*. Sau đó, T tắt điện thoại rồi điều khiển xe mô tô của mình đi từ nhà ông D đến quán Cây Đa quán gặp chị Th. Tvào trong quán gặp chị Th và anh G đang ngồi uống nước, T nói *"Chúng mày cứ vào ngồi nói chuyện với người ta, tao lấy đầu tao bảo lãnh cho chúng mày, không đứa nào động đến lông chân chúng mày hết"*, chị Th lo sợ không dám vào nhà ông D nên nói với T *"Mang chồng cháu ra đây rồi cháu giao tiền cho"*. Lúc này, T nghi ngờ chị Th đã báo sự việc cho Cơ quan Công an nên nói với chị Th *"Thôi, tao không nói chuyện với chúng mày nữa, đầu tao không phải củ chuối mà chúng mày lừa đâu"*. Sau đó, T ra ngoài lấy xe mô tô đi về nhà ông D nói *"Nó báo Công an rồi, bây giờ tính sao thì tính"*, T quay sang chửi anh Kh *"Bao che cho chúng mày từ chiều đến giờ, giờ vợ mày báo Công an"*. Đến 22 giờ 55 phút cùng ngày không thấy chị Th vào giao tiền, L nói với Kh "Mày gọi cho vợ mày xem thế nào", anh Kh cầm điện thoại của mình đang để trên mặt bàn gọi cho chị Th nói *"A lô, đến đâu rồi"*, chị Th trả lời *"Em bảo họ dẫn anh ra quán Cây Đa đây này, họ có dẫn đâu, em không vào đấy, vào đấy họ đánh chết cả cậu à"*, Kh nói *"Giờ vào đây, không vào thì họ cũng đánh, vào đây ngồi có các bác, các chú, các cô ở đây nói chuyện, chứ ra đấy làm gì"*, chị Th nói *"Vào trong đấy sợ bỏ bà lên ấy"*. Lúc này ông D cầm điện thoại nói chuyện với chị Th bảo chị Th vào trong nhà nói chuyện, chị Th bảo ông D mang anh Kh ra quán Cây Đa, chị Th sẽ giao tiền và chị Th không vào nhà ông D, ông D nghe vậy tắt điện thoại bỏ lên mặt bàn. Ngay sau đó, Công an huyện Yên Mô nhận được tin báo của chị Th đã đến nhà Nguyễn Duy L làm việc, phát hiện cơ quan Công an đến, L đã cầm theo giấy bán xe, cùng 01 con dao gấp bỏ trốn khỏi nhà, anh Kh sau đó được cơ quan Công an đưa ra khỏi nhà ông Nguyễn Văn D.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Văn D đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô: 02 bản tường trình và 01 giấy vay tiền do anh Trịnh Đình Kh viết.

Anh Trịnh Đình Kh tự giao nộp 01 ví giả da mầu đen, có in chữ Audi bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng

nhận bảo hiểm đều mang tên Trịnh Đình Kh và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35N3-8106 mang tên Nguyễn Vĩnh Tr cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI vỏ mầu trắng bên trong lắp sim số thuê bao 01668755639.

Thu giữ của chị Lã Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ mầu đen lắp sim số thuê bao 01653578726; thu giữ của Lê Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiêu Iphone 5 vỏ mầu vàng bên trong có lắp sim số thuê bao 0982615756.

Thu giữ 01 chùm chìa khóa 03 chìa khóa, giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trịnh Đình Kh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35B2 – 24194 do ông Nguyễn Văn H sinh năm 1966 trú tại xóm 5A, xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô (là em ông D) giao nộp.

Sau khi thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35B2 – 24194, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô ra yêu cầu định giá tài sản số 30 ngày 15/8/2018 xác định giá trị của chiếc xe mô tô mà Nguyễn Duy L chiếm đoạt của anh Trịnh Đình Kh. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Yên Mô kết luận giá trị thực tế của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát biển kiểm soát 35B2 – 24194 tại thời điểm ngày 21/6/2018 có trị giá là 11.650.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô trả lại cho anh Kh 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 35B2 – 24194; 01 chùm chìa khóa 03 chìa; 01 ví giả da mầu đen, có in chữ Audi; 01giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 24194; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đều mang tên Trịnh Đình Kh và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35N3-8106 mang tên Nguyễn Vĩnh Tr. Số vật chứng còn lại gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI vỏ mầu trắng bên trong lắp sim số thuê bao 01668755639; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ mầu đen lắp sim số thuê bao 01653578726; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ mầu vàng bên trong có lắp sim số thuê bao 0982615756, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mô đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 253.000.000đồng L bắt chị Th, anh Kh phải nộp cho L mới thả cho anh Kh về, chị Th vay mượn, chuẩn bị được số tiền 34.000.000 đồng nhưng chưa đưa cho Nguyễn Duy L. Số tiền này, chị Th đã trả lại cho ông Kh, bà A, chị D và chi tiêu hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô không thu giữ.

Đối với số vật chứng gồm 01 điện thoại di động Nokia 105 vỏ mầu đen bên trong có lắp sim số thuê bao 0977359229 của Nguyễn Duy L, L làm mất trên đường bỏ trốn; 01 con dao gấp gắn với bật lửa, lưỡi dao dài khoảng 10cm, rộng khoảng 02cm L sử dụng đe dọa anh Kh; 01 giấy bán xe do Trịnh Đình kh viết, L ném xuống mương nước trước cổng nhà L; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu "Thiên Long" mực mầu xanh sau khi Kh viết xong giấy bán xe để trên mặt bàn uống

nước của gia đình ông Nguyễn Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng anh Trịnh Đình Kh khai để trong ví gửi tại nhà nghỉ Thùy Phượng, sau khi được L trả lại chiếc ví anh Kh không kiểm tra ngay, sau khi ra khỏi nhà ông D anh Kh mới kiểm tra thì thấy mất số tiền nêu trên. Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh theo nội dung lời khai của anh Kh nhưng không có cơ sở kết luận Nguyễn Duy L chiếm đoạt số tiền này.

Về phần trách nhiệm dân sự, anh Kh xác định bị Nguyễn Duy L, Nguyễn Văn H đánh nhưng không gây thương tích gì, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào; Số tiền 253.000.000 đồng anh Kh và chị Th chuẩn bị được 34.000.000 nhưng chưa giao cho Nguyễn Duy L nên anh Kh và chị Th không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT – VKS - YM ngày 10 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị can Nguyễn Duy L, Lê Minh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy L, Lê Minh T phạm tội " Cưỡng Đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ Luật hình sự

Xử phạt Nguyễn Duy L từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 26/10/2018.

Xử phạt Lê Minh T từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 22/4/2019.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Trịnh Đình Kh 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, vỏ màu trắng, số IMEI: 867079022286419 và 01 sim Viettel số thuê bao : 01668755639, điện thoại đã qua sử dụng. Trả lại cho chị Lã Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI: 356676059898814, và 01 sim Viettel số thuê bao : 01653578726, điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ mầu vàng của Lê Minh T:

Tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0982615756 của Lê Minh T .

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy L, Lê Minh T phải chịu án phí hình sự 200.000đồng.

Các bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội và đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Yên Mô; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo, người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau có đủ cơ sở để xác định: Ngày 21/6/2018 tại nhà ông Nguyễn Văn D ở xóm 5A xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Duy L có hành vi chửi mắng, đe dọa, uy hiếp tinh thần làm cho anh Kh sợ hãi mặc dù không nợ tiền L, không bán xe nhưng vẫn phải miễn cưỡng viết giấy vay số tiền 253.000.000đồng và viết giấy bán chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 35B2 – 24194, trị giá 11.650.000đồng cho L, để L chiếm đoạt số tài sản trên.

Lê Minh T chứng kiến sự việc, T biết việc anh Kh không vay tiền hay tài sản của gia đình L, khi thấy L đe dọa anh Kh, bắt anh Kh viết bản tường trình và giấy vay tiền, T đã giúp L đọc cho anh Kh viết bản tường trình, tính toán số tiền lương của chị t để cho anh K viết giấy vay tiền, T tích cực trong việc gọi điện thoại yêu cầu chị Th mang tiền đến cho L. Hành vi của Tuấn là đồng phạm với L.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy L và Lê Minh T đã phạm tội " Cưỡng đoạt tài sản". L là người trực tiếp đe dọa, uy hiếp tinh thần anh Kh; T là người hỗ trợ giúp sức cho L nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 253.000.000đồng và chiếc xe mô tô có trị giá 11.650.000 đồng, là thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200.000.000đồng đến dưới 500.000.000 đồng được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự. Các bị cáo mới ép người bị hại viết giấy vay tiền cũng như giấy bán xe, chưa lấy được tiền và xe thì bị phát hiện. Do đó hành vi của các bị cáo là phạm tội chưa đạt đã hoàn thành được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội mà mình thực hiện.

Tại Điều 170 BLHS quy định

1. *Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……..

3. phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng một bản án hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để các bị cáo tự suy nghĩ về việc làm của mình. Xong khi lượng hình cũng cần đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[4] Về vị trí vai trò: Trong vụ án Nguyễn Duy L là người giữ vai trò chính, là người trực tiếp đe dọa dùng vũ lực, bắt người bị hại viết giấy vay tiền cũng như giấy bán xe. Đối với bị cáo Lê Minh T là người giúp sức để L thực hiện được hành vi phạm tội, T đọc cho người bị hại viết giấy nhận nợ, tham gia tích cực trong việc thúc dục người bị hại mang tiền đến cho L do đó trong vụ án T có vai trò sau L.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo lúc đầu không khai nhận hành vi phạm tội của mình tuy nhiên sau quá trình thẩm vấn các bị cáo thành khẩn khai nhận như bản cáo trạng đã công bố phù với lời khai tại cơ quan điều tra ; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về nhân thân: Đối với Nguyễn Duy L. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08 ngày 25/11/2016 của Công an huyện Yên Mô xử phạt 1.000.000đồng về hành vi " sử dụng trái phép chất ma túy" bị cáo chưa chấp hành; tại bản án số 06/2009/HSST ngày 04/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội " hủy hoại tài sản" bị cáo chấp hành xong bản án; Bản án số 24/2013/HSST ngày 15/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 09 tháng tù về tội " lừa đảo chiếm đoạt tài sản" bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 19/9/2014.

Đối với Lê Minh T có 01 tiền sự, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 112 ngày 15/4/2015 của Công an huyện Yên Mô xử phạt 750.000đồng về hành vi " Đánh nhau" bị cáo chưa chấp hành.

[8] Về hình phạt: Các bị cáo thực hiện hành vi do cố ý, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phạm tội nghiêm trọng do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt đã hoàn thành được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự, nên khi lượng hình căn cứ quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự để áp dụng cho các bị cáo.;

[9] Trong vụ án có Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng tay chân đấm đá anh Kh tại nhà nghỉ Thùy Phượng nhưng không gây thương tích cho anh Kh, anh Kh

không đề nghị giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe cũng như bồi thường thiệt hại. Vì vậy hành vi của H chưa cấu thành tội phạm. Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Đinh Văn V có hành vi đưa chiếc xe máy của anh Trịnh Đình Kh từ nhà nghỉ Thùy Phượng về nhà ông Nguyễn Văn D cho Nguyễn Duy L; Nguyễn Văn H cùng với Nguyễn Văn L lên nhà nghỉ lấy ví của anh Kh mang về cho Nguyễn Duy L (trong ví có các giấy tờ và có tiền của anh Kh) nhưng Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Đinh Văn V không biết mục đích chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Nguyễn Duy L do đó hành vi của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Đinh Văn V không vi phạm pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Quang H là người được bị cáo Nguyễn Duy L ép anh Trịnh Đình Kh viết giấy bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirus biển kiểm soát 35B1 – 24194 bán cho H. Anh H không có giao dịch mua bán với anh Kh đối với chiếc xe trên, chỉ là ý trí của bị cáo Nguyễn Duy L nhằm trốn tránh khi bị phát hiện. Do đó anh Nguyễn Quang H không vi phạm pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 253.000.000 đồng mà các bị cáo yêu cầu anh Kh viết giấy nhận nợ; chị Th mới chuẩn bị được 34.000.000đ nhưng chưa giao cho Nguyễn Duy L, cơ quan điều tra không thu giữ số tiền đó, do đó không phải xem xét quyết định trong bản án.

+ Đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 35B2 – 24194 cùng toàn bộ giấy tờ xe, các giấy tờ khác mang tên Trịnh Đình Kh; ví giả da mầu đen; đăng ký xe mô tô, giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35N3 – 8106 mang tên Nguyễn Vĩnh T và một số giấy tờ đã được cơ quan điều tra trả lại cho anh Kh là đúng pháp luật.

+ Đối với 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ gồm của Trịnh Đình Kh, Lã thị Th: Trả lại điện thoại di động cùng sim điện thoại cho anh Trịnh Đình Kh và chị Lã Thị Th.

+ Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo Lê Minh T dùng làm phương tiện để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc sim điện thoại mang số thuê bao 098.2615756, tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu xin lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.400.000 đồng anh Trịnh Đình Kh khai để trong ví gửi tại nhà nghỉ Thùy Phượng, sau khi được L trả lại chiếc ví anh Kh không kiểm tra ngay, sau khi ra khỏi nhà ông D anh Kh mới kiểm tra thì thấy mất số tiền nêu trên. Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh theo nội dung lời khai của anh Kh nhưng không có cơ sở kết luận Nguyễn Duy L chiếm đoạt số tiền này.

[11] Các bị cáo bị kết án nên các bị cáo Nguyễn Duy L, Lê Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[12] Các bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ Luật hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy L, Lê Minh T phạm tội " Cưỡng đoạt tài sản"

2 Về hình phạt.

2.1 Xử phạt: Nguyễn Duy L 06 (sáu) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm gian ngày 26/10/2018.

2.2 Xử phạt: Lê Minh T 6 (sáu) năm tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 22/4/2019.

3 Về xử lý vật chứng:

3.1 Trả lại cho anh Trịnh Đình Kh 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, vỏ màu trắng, số IMEI: 867079022286419 và 01 sim Viettel số thuê bao : 01668755639, điện thoại đã qua sử dụng.

3.2 Trả lại cho chị Lã Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI: 356676059898814, và 01 sim Viettel số thuê bao : 01653578726, điện thoại đã qua sử dụng.

3.3 Tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại của Lê Minh T có số thuê bao 098.2615756.

3.4 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ mầu vàng.

(chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô ngày 10/6/2019)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy L, Lê Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm báo để các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV CA tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phan Ngọc Hà